



Review Article

Student Satisfaction with Blended Learning: An Online Survey in a Vietnamese University

Bui Thi Kim Phuong*, Bui Thi Van Anh

Hanoi University of Science and Technology, 1 Dai Co Viet, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam

Received 17 November 2022

Revised 12 February 2023; Accepted 23 February 2023

Abstract: Blended learning has been widely applied in Vietnamese higher education in recent years. In blended learning, student satisfaction is regarded as a decisive factor in assessing whether blended learning courses are successful or not. This paper assesses the students' satisfaction with a blended English language learning course and with four groups of criteria, including course contents, teaching methods, exercises on LMS (Learning Management System), and assessment tasks. An online survey with 250 students from a Vietnamese university reveals that students have a high level of satisfaction with the course and other criteria. Furthermore, a strong linear relationship has been identified between the overall satisfaction of the whole course and the students' progress after the course. The findings are expected to promote and improve blended learning practices in Vietnam universities with practical implications for course developers and other stakeholders.

Keywords: Student satisfaction, blended learning, English language course, LMS, tertiary education.

* Corresponding author.

E-mail address: phuong.buithikim@hust.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4723>

Mức độ hài lòng của sinh viên với học kết hợp: Khảo sát trực tuyến tại một trường đại học Việt Nam

Bùi Thị Kim Phượng*, Bùi Thị Vân Anh

Đại học Bách Khoa Hà Nội, 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 17 tháng 11 năm 2022

Chỉnh sửa ngày 13 tháng 02 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 02 năm 2023

Tóm tắt: Học kết hợp đã được áp dụng rộng rãi trong giáo dục đại học Việt Nam trong những năm gần đây. Trong học kết hợp, sự hài lòng của sinh viên được coi là một yếu tố quyết định trong việc đánh giá các khóa học kết hợp có thành công hay không. Bài báo này đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên đối với khóa học tiếng Anh kết hợp và với bốn nhóm tiêu chí, bao gồm nội dung khóa học, phương pháp giảng dạy, bài tập trên hệ thống quản lý học tập và kiểm tra đánh giá. Một cuộc khảo sát trực tuyến với 250 sinh viên từ một trường đại học Việt Nam cho thấy sinh viên có mức độ hài lòng cao với toàn khóa học và các thành tố của khóa học. Ngoài ra, mức độ hài lòng chung của toàn khóa học có quan hệ tuyến tính chặt với mức độ tiến bộ của sinh viên sau khóa học. Các phát hiện được kỳ vọng sẽ thúc đẩy và cải thiện việc triển khai các khóa học học kết hợp ở các trường đại học Việt Nam với những kiến nghị thiết thực cho đội ngũ phát triển khóa học và các bên liên quan khác.

Từ khóa: Sự hài lòng của sinh viên, học kết hợp, khóa học tiếng Anh, hệ thống quản lý học tập, giáo dục đại học.

1. Mở đầu

Học kết hợp (blended learning) đã trở thành một xu hướng hấp dẫn và được áp dụng rộng rãi trong giáo dục trên toàn thế giới và Việt Nam những năm gần đây. Garrison và Vaughan chỉ ra rằng học kết hợp được phát triển từ thế mạnh của học mặt đối mặt và học từ xa [1]. Học kết hợp áp dụng cả hai hình thức là bài giảng trên lớp truyền thống và trực tuyến trong quá trình dạy và học. Mục đích quan trọng nhất của thiết kế phương thức học kết hợp là tìm ra sự kết hợp hiệu quả của hai phương thức học tập để có thể phù hợp các đối tượng học tập, bối cảnh và mục tiêu khác nhau [2]. Đáng chú ý là, học kết hợp có thể được sử dụng thay vì học truyền thống hoặc học trực tuyến bởi vì nó thúc đẩy cảm giác gắn kết tốt hơn so với phương pháp dạy học trực tiếp truyền thống hoặc phương pháp học

tập hoàn toàn trực tuyến [3]. Nói cách khác, phương thức học kết hợp mang lại nhiều hơn các cơ hội thúc đẩy sinh viên tham gia cả trong và bên ngoài lớp học. Senffner và Kepler chỉ ra rằng học kết hợp là một cách dạy và học linh hoạt, có thể mở rộng và có ý nghĩa, cho phép sinh viên học bất cứ lúc nào ở bất cứ đâu họ thích mà không bị giới hạn [4].

Trong học kết hợp cũng như trong các hình thức học khác, sự hài lòng của sinh viên được coi là một yếu tố quyết định trong việc đánh giá hiệu quả của một khóa học. Mức độ hài lòng của sinh viên, trước tiên có ý nghĩa quan trọng với người học, thúc đẩy và phát triển sự tự tin, cũng như khả năng tiếp thu kiến thức và các kỹ năng mới của người học [5]. Với khóa học hay chương trình đào tạo, mức độ hài lòng của sinh viên phản ánh sự đánh giá của người học về chất lượng của tất cả các khía cạnh của khóa học [6]. Mức độ hài lòng của sinh viên cũng có liên quan tích cực đến việc đăng ký và quyết định tham gia một hoặc nhiều khóa học tiếp sau [7]. Ngoài ra, sự hài lòng của sinh viên đại diện

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: phuong.buithikim@hust.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4723>

cho sức mạnh quảng bá cho một cơ sở đào tạo. Nếu sinh viên được coi là khách hàng của trường đại học, mức độ hài lòng của sinh viên đóng vai trò vô cùng quan trọng trong các nỗ lực quảng bá cho trường.

Trong bối cảnh giáo dục tại các cơ sở đào tạo đại học Việt Nam, khi học kết hợp được áp dụng rộng rãi trong nhiều cơ sở đào tạo, đặc biệt các khóa học tiếng Anh, số lượng các nghiên cứu được thực hiện và công bố về đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên với khóa học tiếng Anh theo hình thức học kết hợp còn hạn chế. Vì những lý do trên, nghiên cứu được thực hiện trong bối cảnh học kết hợp được áp dụng tại một khóa học tiếng Anh tại một trường đại học ở Việt Nam với mục đích đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên với toàn khóa học kết hợp cũng như các tiêu chí đánh giá cụ thể với sự kết hợp của học trực tiếp và học trực tuyến của khóa học, từ đó đưa ra những đề xuất nhằm cải thiện chất lượng khóa học cũng như nâng cao chất lượng các khóa học kết hợp nói chung.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Học kết hợp

Các học giả và các nhà nghiên cứu khác nhau có những định nghĩa học kết hợp khác nhau về mặt ngôn từ nhưng nhìn chung các học giả và các nhà nghiên cứu đều định nghĩa học kết hợp dựa trên phương thức học truyền thống hay mặt đối mặt và phương thức học trực tuyến.

Nhiều học giả đều định nghĩa học kết hợp là phương thức học có sự kết hợp giữa hình thức học truyền thống với việc sử dụng công nghệ thích hợp [8, 9]. Để hình thành một phương thức giảng dạy tích hợp, học kết hợp kết hợp việc giảng dạy trong lớp kiểu mặt đối mặt với các hoạt động có sử dụng máy tính. Chia sẻ nhiều điểm chung, Boelens và cộng sự (2015) định nghĩa học kết hợp bằng cách nhấn vào điểm đặc trưng là sự kết hợp có chủ ý giữa các biện pháp can thiệp trực tuyến và các bài học trên lớp thực để khuyến khích và hỗ trợ học tập [10].

Hình thức học kết hợp là trọng tâm trong rất nhiều các công trình nghiên cứu cũng như thực tiễn giảng dạy. Trong các nghiên cứu trước đây,

hình thức học kết hợp được đề cập đến với rất nhiều lợi ích trong việc dạy và học tiếng Anh cũng như các khóa học đại học. Graham (2006) liệt kê sáu lợi ích bao gồm sự phong phú phương pháp giáo dục, cách tiếp cận kiến thức, tương tác xã hội, tác dụng cá nhân, hiệu quả chi phí và thuận tiện chỉnh sửa [11]. Các nghiên cứu khác cũng có quan điểm tương tự tuy nhấn mạnh vào một số các lợi ích cụ thể như mang lại cơ hội dạy và học linh hoạt cho cả giáo viên và sinh viên [12-14], cải thiện tương tác giữa giáo viên và sinh viên [15, 16], hỗ trợ về phương pháp giáo dục cho giáo viên ngôn ngữ [17-19], và cá nhân hóa những trải nghiệm học tập [20, 21].

2.2. Mức độ hài lòng của sinh viên

Sự hài lòng của sinh viên trong khóa học có thể hiểu là mức độ cảm nhận của một sinh viên sau khi tiếp thu hoặc đạt được điều gì đó từ khóa học. Mặc dù sự hài lòng của sinh viên không nhất thiết phải tương quan với thành tích [22], sự hài lòng dường như là một thành phần rất quan trọng trong thành công hoàn thành khóa học [23]. Hơn nữa, sự hài lòng góp phần tạo ra động lực, điều cần thiết cho sự thành công của học sinh [24].

Mặc dù hầu hết các nghiên cứu về giáo dục đánh giá tính hiệu quả của các khóa học dựa trên điểm số của khóa học và điểm kiểm tra, một số nhà nghiên cứu đã cho rằng chỉ cần nhìn qua điểm là không đủ để ước tính hiệu quả của khóa học, vì các yếu tố khác như sự hài lòng của sinh viên có thể ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên [25]. Trên thực tế có nhiều nghiên cứu đã thực hiện về sự hài lòng của sinh viên trong học kết hợp. Báo cáo về sự hài lòng trong một môi trường học kết hợp, Wu và cộng sự (2010) nhận định sự hài lòng là tổng hòa các cảm giác và thái độ của sinh viên, được tổng hợp từ tất cả những lợi ích mà một sinh viên hy vọng nhận được từ môi trường học kết hợp [26].

Mức độ hài lòng của sinh viên với hình thức học kết hợp không phải là đề tài mới mẻ. Nhiều nghiên cứu đã thực hiện về mức độ hài lòng của sinh viên với khóa học kết hợp tại các cơ sở giáo dục đại học, có thể kể đến các nghiên cứu

so sánh mức độ hài lòng của sinh viên với hình thức học kết hợp so với các hình thức học truyền thống [27-29], các nghiên cứu đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên là một tiêu chí phản ánh hiệu quả khóa học [6, 30, 31] và các nghiên cứu tìm hiểu các tiêu chí đánh giá và yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của sinh viên [26, 28, 32]. Có thể thấy rằng trọng tâm đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên khác nhau và phụ thuộc vào các bối cảnh cụ thể, do đó các nghiên cứu thực hiện tại các bối cảnh giáo dục khác nhau luôn được đón nhận nhằm phản ánh góc nhìn đa dạng về vấn đề nghiên cứu, đưa ra các đề xuất phù hợp để cải thiện các bước thực hiện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nói chung.

Trong bối cảnh giáo dục tại các cơ sở đào tạo đại học Việt Nam, không có nhiều các nghiên cứu được thực hiện để đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên với khóa học tiếng Anh theo hình thức học kết hợp. Số ít các nghiên cứu được công bố gần đây về mức độ hài lòng của sinh viên có thể kể đến là nghiên cứu của Le và Truong (2021), Nguyen và Doan (2021) và Pham và cộng sự (2021) [33-35]; các nghiên cứu này đều tập trung vào hệ thống học trực tuyến thay vì hệ thống học kết hợp với các tiêu chí đánh giá cả thành tố học trực tuyến và học trực tiếp.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Bối cảnh và đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu hiện tại được tiến hành tại một trường đại học ở Hà Nội, Việt Nam. Một nhóm gồm 250 sinh viên đã tham gia vào cuộc khảo sát. Những sinh viên này là sinh viên Khối Kỹ thuật của trường vừa hoàn thành khóa học tiếng Anh theo hình thức học kết hợp. Các sinh viên này có đặc điểm đa dạng, bao gồm cả nam và nữ, thuộc các khóa học khác nhau, chủ yếu là sinh viên năm thứ nhất, một số ít là sinh viên các khóa trước tham gia khóa học vì học lại do không đủ điểm đạt trước đó hoặc để cải thiện điểm.

Nghiên cứu được tiến hành sử dụng phương pháp định lượng với việc khảo sát tiến hành ngay sau khi sinh viên hoàn thành các tuần học

chính thức trên lớp. Quá trình khảo sát lấy ý kiến của sinh viên được tiến hành với sự hỗ trợ của công cụ khảo sát Google Forms. Google Forms được lựa chọn vì tính năng đơn giản, thân thiện với người sử dụng, có tích hợp cả việc thiết kế bảng câu hỏi, hỗ trợ nhiều cách thức gửi cho các đối tượng khảo sát và phân tích số liệu phản hồi nhanh và chính xác.

3.2. Bảng câu hỏi khảo sát

Bảng câu hỏi khảo sát chia thành nhiều nhóm câu hỏi, tất cả các câu hỏi có sẵn lựa chọn trả lời, mong thu nhận được thông tin đánh giá chính xác mà không ảnh hưởng đến thời gian của đối tượng tham gia. Trong số các câu hỏi khảo sát, phần câu hỏi đầu tiên là về thông tin chung của sinh viên, bao gồm giới tính, Viện đào tạo. Phần câu hỏi thứ hai là phần khảo sát ý kiến chính, có 38 câu chia về bốn nhóm: nội dung khóa học, phương pháp giảng dạy, bài tập thực hành và kiểm tra đánh giá. Các câu hỏi được thiết kế sử dụng thang đo Likert, yêu cầu sinh viên đánh giá mức độ hài lòng trên thang 5 mức, bao gồm “rất hài lòng”, “hài lòng”, “bình thường”, “không hài lòng” và “rất không hài lòng”. Hai câu hỏi tiếp theo yêu cầu sinh viên cho điểm mức độ hài lòng chung với toàn khóa học và sự tiến bộ của sinh viên.

Bảng 1. Các nội dung đánh giá

STT	Nội dung đánh giá	Ký hiệu
Nhóm 1: nội dung khóa học		
1	Các hiện tượng ngữ pháp	ND 1
2	Từ vựng có tần suất sử dụng cao	ND 2
3	Một số hiện tượng ngữ âm	ND 3
4	Kỹ năng đọc hiểu cơ bản	ND 4
5	Kỹ năng nghe hiểu những đoạn thu âm và video	ND 5
6	Các chức năng ngôn ngữ	ND 6
7	Khả năng diễn đạt các quan điểm hoặc thảo luận	ND 7
8	Khả năng viết thư mời, viết bưu thiếp, kể chuyện, viết bài luận	ND 8
Nhóm 2: phương pháp giảng dạy của giảng viên		
1	Tác phong chuyên nghiệp	PP 1
2	Bài giảng được chuẩn bị kỹ lưỡng	PP 2

3	Bài giảng rõ ràng	PP 3
4	Kế hoạch khóa học được thực hiện chính xác	PP 4
5	Thời gian cho các hoạt động được sắp xếp hợp lý	PP 5
6	Không khí học tập sôi nổi trên lớp	PP 6
7	Đa dạng các hoạt động	PP 7
8	Hoạt động hấp dẫn	PP 8
9	Nhận xét và phản hồi của giảng viên kịp thời	PP 9
10	Nhận xét và phản hồi của giảng viên hiệu quả	PP 10
Nhóm 3: bài tập thực hành trên hệ thống quản lý học tập		
1	Đầy đủ nội dung kiến thức của chương trình	BT 1
2	Khối lượng vừa phải	BT 2
3	Chủ đề phù hợp	BT 3
4	Đa dạng yêu cầu	BT 4
5	Sắp xếp hợp lý	BT 5
6	Chi dẫn rõ ràng	BT 6
7	Độ khó vừa phải với trình độ sinh viên	BT 7
8	Thiết kế thân thiện	BT 8
9	Tính năng trên hệ thống hữu ích	BT 9
10	Liên hệ phù hợp với giờ học trên lớp	BT 10
Nhóm 4: kiểm tra đánh giá		
1	Phù hợp nội dung khóa học	KT 1
2	Khối lượng vừa phải	KT 2
3	Đa dạng hình thức	KT 3
4	Yêu cầu phù hợp	KT 4
5	Sắp xếp hợp lý	KT 5
6	Hướng dẫn rõ ràng	KT 6
7	Phản ánh hiệu quả trình độ sinh viên	KT 7
8	Thiết kế thân thiện	KT 8
9	Phân bố hợp lý	KT 9
10	Tính nhất quán giữa trực tiếp và online	KT 10
Đánh giá chung		
1	Toàn khóa học	HL
2	Tiền bộ của sinh viên	TB

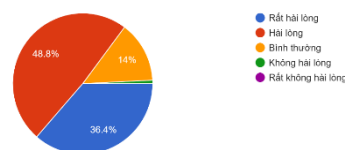
Bảng câu hỏi được thực hiện thí điểm với 40 sinh viên. Quy trình phân tích kết quả thử nghiệm được thực hiện để chuẩn hóa bảng hỏi khảo sát. Nhà nghiên cứu sử dụng Google Forms và Excel để hỗ trợ thu nhận số liệu, tạo lập bảng số liệu, làm sạch số liệu. Qua phân tích

với SPSS có thể thấy bảng hỏi có độ tin cậy cao với Cronbach's alpha là 0,92, các biến quan sát chất lượng, không phát hiện biến xấu phải loại.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Mức độ hài lòng của sinh viên với các thành tố của khóa học và toàn khóa học

Nghiên cứu được thực hiện để khám phá mức độ hài lòng của sinh viên đối với khóa học tiếng Anh theo hình thức học kết hợp, bao gồm mức độ hài lòng chung tới toàn khóa học và các thành tố của khóa học, bao gồm nội dung khóa học, phương pháp dạy học, bài tập thực hành trên hệ thống quản lý học tập và kiểm tra đánh giá. Từ việc tổng hợp số liệu có thể thấy sinh viên tham gia khảo sát có mức độ hài lòng cao với toàn khóa học khi có tới 85,2% sinh viên trả lời khảo sát chọn phương án “Hài lòng” và “Rất hài lòng”.



Hình 1. Mức độ hài lòng của sinh viên với toàn khóa học.

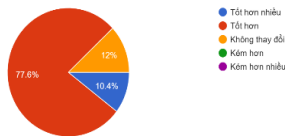
Mức độ hài lòng với các thành tố của khóa học cũng ghi nhận những con số rất tích cực. Giá trị trung bình phản ánh mức độ hài lòng của sinh viên với các thành tố giao động trong khoảng 3,96 đến 4,46 với mức 5 là mức hài lòng cao nhất. Trong số các thành tố của khóa học, mức độ hài lòng với các thành tố về phương pháp dạy học được đánh giá cao nhất, có thể đi đến kết luận sinh viên có nhìn nhận tích cực nhất với phương pháp dạy học của các thầy cô tại trường đại học được khảo sát.

Trong bối cảnh các cơ sở giáo dục đại học luôn nỗ lực để tăng chất lượng giảng dạy trong cơ sở giáo dục của mình, đáp ứng kỳ vọng của sinh viên, mang lại những trải nghiệm giáo dục có chất lượng tới sinh viên, mức độ hài lòng cao của sinh viên với khóa học kết hợp chỉ ra

HL		PP 1	PP 2	PP 3	PP 4	PP 5	PP 6	PP 7	PP 8	PP 9	PP 10
	Tương quan Pearson	0,484**	0,445**	0,449**	0,446**	0,522**	0,513**	0,491**	0,528**	0,451**	0,488**
	Sig. (2-tailed)	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
HL		BT 1	BT 2	BT 3	BT 4	BT 5	BT 6	BT 7	BT 8	BT 9	BT 10
	Tương quan Pearson	0,539**	0,519**	0,540**	0,583**	0,571**	0,588**	0,600**	0,574**	0,544**	0,601**
	Sig. (2-tailed)	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
HL		KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KT 6	KT 7	KT 8	KT 9	KT 10
	Tương quan Pearson	0,563**	0,600**	0,608**	0,606**	0,590**	0,625**	0,605**	0,622**	0,613**	0,633**
	Sig. (2-tailed)	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000

4.3. Tương quan mức độ hài lòng của sinh viên với toàn khóa học và mức độ tiến bộ của sinh viên

Bảng câu hỏi khảo sát cũng yêu cầu sinh viên tự đánh giá về tiến bộ của bản thân sau khi tham gia khóa học, 88% sinh viên khẳng định có trình độ tốt hơn và tốt hơn nhiều sau khóa học, hay mức độ tiến bộ chung là rất tích cực. Để đưa ra thêm những phát hiện có giá trị phục vụ mục đích nghiên cứu, tác giả tiến hành phân tích tương quan mức độ hài lòng của sinh viên với toàn khóa học và mức độ tiến bộ của sinh viên.



Hình 2. Đánh giá của sinh viên về tiến bộ sau khóa học.

Kết quả phân tích cho thấy mức độ hài lòng của sinh viên với toàn khóa học tương quan tuyến tính chặt với mức độ tiến bộ của sinh viên với hệ số tương quan là 0,504.

Bảng 4. Tương quan mức độ hài lòng với toàn khóa học và mức độ tiến bộ của sinh viên

		HL	TB
HL	Tương quan Pearson	1	0,504**
	Sig. (2-tailed)		0,000
	N	250	250
TB	Tương quan Pearson	0,504**	1
	Sig. (2-tailed)	0,000	
	N	250	250

Dù chỉ dừng lại ở kết quả tự đánh giá tiến bộ của sinh viên, nghiên cứu góp phần khẳng định sự hài lòng của sinh viên giúp cải thiện kết quả học tập của sinh viên, cùng kết luận với các nghiên cứu trước đây về mối liên hệ rõ rệt giữa mức độ hài lòng với kết quả học tập của sinh viên [26, 29, 36, 37]. Từ đó, nghiên cứu tiến tới việc khẳng định sự quan trọng của việc đo lường mức độ hài lòng của sinh viên trong việc đánh giá và nâng cao kết quả học tập của sinh viên và hiệu quả của khóa học.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã thực hiện được mục đích đề ra là đo lường mức độ hài lòng của sinh viên với khóa học tiếng Anh bằng hình thức kết hợp. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên có mức độ hài lòng cao với toàn khóa học và các thành tố của khóa học, bao gồm nội dung, phương pháp giảng dạy, bài tập thực hành trên hệ thống quản lý học tập và kiểm tra đánh giá. Mức độ hài lòng chung của toàn khóa học có quan hệ tuyến tính chặt với mức độ hài lòng với các thành tố của khóa học và mức độ tiến bộ của sinh viên sau khóa học. Các phát hiện của nghiên cứu đồng tình với kết quả nghiên cứu của các học giả trước đây khẳng định lợi ích của hình thức học kết hợp cũng như tầm quan trọng của việc đo lường mức độ hài lòng của sinh viên với khóa học kết hợp.

Kết quả nghiên cứu thu được là rất khả quan, góp phần mở đường cho việc áp dụng rộng rãi hơn hình thức học kết hợp với các khóa học tiếng Anh cũng như các khóa học khác. Ngoài ra, nhóm phát triển các khóa học và các bên liên quan cần xem xét thực hiện một cách nghiên cứu các nghiên cứu đo lường mức độ hài lòng của sinh viên để nâng cao chất lượng các thành tố của khóa học, hiệu quả toàn khóa học cũng như mức độ tiến bộ của sinh viên.

Mặt khác, nghiên cứu cũng có một số hạn chế. Thứ nhất, số lượng khóa học cũng như cỡ mẫu khảo sát còn hạn chế. Các nghiên cứu tiếp sau có thể mở rộng cỡ mẫu và tiến hành đánh giá với nhiều khóa học khác nhau để đi đến cái nhìn khái quát hơn. Thứ hai, phương pháp nghiên cứu được sử dụng là khảo sát trực tuyến, một phần kết quả dựa vào việc sinh viên tự đánh giá tiến bộ học tập của mình. Việc áp dụng các phương pháp nghiên cứu khác như phỏng vấn sâu hay quan sát có thể đem lại những góc nhìn khác chi tiết hơn về mức độ hài lòng của sinh viên với hình thức học kết hợp. Cuối cùng, các nghiên cứu trong tương lai có thể cho thấy nhiều góc nhìn thú vị nếu so sánh mức độ hài lòng của sinh viên giữa các nhóm chuyên ngành học, điều kiện học, năng lực học khác nhau hay khám phá mối liên hệ giữa mức độ hài lòng của sinh viên với mức độ hài lòng

của các bên liên quan như giảng viên và đội ngũ xây dựng chương trình.

Tài liệu tham khảo

- [1] D. R. Garrison, N. D. Vaughan, *Blended Learning in Higher Education: Framework, Principles and Guidelines*, John Wiley and Sons, 2008.
- [2] P. Neumeier, A Closer Look at Blended Learning-parameters for Designing a Blended Learning Environment for Language Teaching and Learning, *ReCALL*, Vol. 17, No. 2, 2005, pp. 163-178.
- [3] N. Vernadakis, M. Giannousi, V. Derri, M. Michalopoulos, E. Kioumourtzoglou, The Impact of Blended and Traditional Instruction in Students' Performance, *Procedia Technology*, Vol. 1, 2012, pp. 439-443.
- [4] D. Senffner, L. G. Kepler, *Blended Learning that Works*, American Society for Training and Development, 2015.
- [5] F. D. M. Nasir, M. A. Hussain, H. Mohamed, M. A. Mohd Mokhtar, N. Abdul Karim, Student Satisfaction in Using a Learning Management System (LMS) for Blended Learning Courses for Tertiary Education, *Asian Journal of University Education*, Vol. 17, No. 4, 2021, pp. 442-454.
- [6] M. Abou Naaj, M. Nachouki, A. Ankit, Evaluating Student Satisfaction with Blended Learning in a Gender-segregated Environment, *Journal of Information Technology Education: Research*, Vol. 11, No. 1, 2012, pp. 185-200.
- [7] Q. E. Booker, C. E. Rebman, E-student Retention: Factors Affecting Customer Loyalty for Online Program Success, *Issues in Information Systems*, Vol. 6, No. 1, 2005, pp. 183-189.
- [8] P. Sharma, B. Barrett, *Blended Learning: Using Technology in and Beyond the Language Classroom*, Macmillan, 2008.
- [9] C. J. Bonk, C. R. Graham, *The Handbook of Blended Learning: Global Perspectives, Local Designs*, John Wiley and Sons, 2012.
- [10] R. Boelens, S. Van Lear, B. D. Wever, J. Elen, *Blended Learning in Adult Education: Towards a Definition of Blended Learning*, <https://biblio.ugent.be/publication/6905076/file/6905079>, 2015 (accessed on: February 22nd, 2022).
- [11] C. R. Graham, *Blended Learning Systems*, in C. J. Bonk, C. R. Graham (Eds.), *Handbook of Blended Learning: Global Perspectives, Local Designs*, John Wiley and Sons, San Francisco, 2006, pp. 3-21.

- [12] G. E. McCray, The Hybrid Course: Merging On-line Instruction and the Traditional Classroom, *Information Technology and Management*, Vol. 1, No. 4, 2000, pp. 307-327.
- [13] A. Strambi, E. Bouvet, Flexibility and Interaction at a Distance: A Mixed-mode Environment for Language Learning, *Language Learning and Technology*, Vol. 7, No. 3, 2003, pp. 81-102.
- [14] R. G. Wingard, Classroom Teaching Changes in Web-enhanced Courses: A Multi-institutional Study, *Educause Quarterly*, Vol. 27, No. 1, 2004, pp. 26-35.
- [15] C. D. Dziuban, P. D. Moskal, J. Hartman, Higher Education, Blended Learning, and the Generations: Knowledge is Power: No more, <https://desarrollodocente.uc.cl/>, 2005 (accessed on: February 22nd, 2022).
- [16] D. E. Murray, Changing Technologies, Changing Literacy Communities, *Language Learning and Technology*, Vol. 4, No. 2, 2000, pp. 39-53.
- [17] E. Banados, A Blended-learning Pedagogical Model for Teaching and Learning EFL Successfully through an Online Interactive Multimedia Environment, *CALICO Journal*, Vol. 23, No. 3, 2006, pp. 533-50.
- [18] D. Laurillard, *Rethinking University Teaching: A Conversational Framework for the Effective Use of Learning Technologies*, Routledge, London, 2002.
- [19] M. Levy, G. Stockwell, *CALL Dimensions: Options and Issues in Computer-assisted Language Learning*, Routledge, 2013.
- [20] H. Boulton, Managing E-learning: What are the Real Implications for Schools?, *The Electronic Journal of E-learning*, Vol. 6, No. 1, 2008, pp. 1-18.
- [21] M. A. Rodriguez, R. C. A. Anicete, Students' Views of a Mixed Hybrid Ecology Course, *Journal of Online Learning and Teaching*, Vol. 6, No. 4, 2010, pp. 791-798.
- [22] M. G. Moore, G. Kearsley, *Distance Education: A Systems View of Online Learning*, Cengage Learning, 2011.
- [23] V. Chang, D. Fisher, The Validation and Application of a New Learning Environment Instrument for Online Learning in Higher Education, in: *Technology-rich Learning Environments: A Future Perspective*, World scientific, 2003, pp. 1-20.
- [24] D. U. Bolliger, T. Martindale, Key Factors for Determining Student Satisfaction in Online Courses, *International Journal on E-learning*, Vol. 3, No. 1, 2004, pp. 61-67.
- [25] P. L. Smith, C. L. Dillon, Comparing Distance Learning and Classroom Learning: Conceptual Considerations, *The American Journal of Distance Education*, Vol. 13, No. 2, 1999, pp. 6-23.
- [26] J. H. Wu, R. D. Tennyson, T. L. Hsia, A Study of Student Satisfaction in a Blended E-learning System Environment, *Computers and Education*, Vol. 55, No. 1, pp. 155-64.
- [27] B. Melton, H. Graf, J. C. Foss, Achievement and Satisfaction in Blended Learning Versus Traditional General Health Course Designs, *International Journal for the Scholarship of Teaching and Learning*, Vol. 3, No. 1, 2009.
- [28] E. M. Caro, F. C. Bolarín, Factors Affecting Students' Satisfaction in Engineering Disciplines: Traditional vs. Blended Approaches, *European Journal of Engineering Education*, Vol. 36, No. 5, 2011, pp. 473-483.
- [29] A. A. Amsal, Students' Online Learning Satisfaction on Learning Management System, *Proceedings of The 3rd International Conference on Educational Development and Quality Assurance (ICED-QA 2020)*, Atlantis Press, 2021, pp. 528-534.
- [30] S. Ghazal, H. A. Samarraie, H. Aldowah, I am Still Learning: Modeling LMS Critical Success Factors for Promoting Students' Experience and Satisfaction in a Blended Learning Environment, *Ieee Access*, Vol. 6, 2018, pp. 77179-77201.
- [31] J. H. Koh, R. Y. Kan, Perceptions of Learning Management System Quality, Satisfaction, and Usage: Differences among Students of the Arts, *Australasian Journal of Educational Technology*, Vol. 36, No. 3, 2020, pp. 26-40.
- [32] M. A. Alkhateeb, R. A. Abdalla, Factors Influencing Student Satisfaction Towards Using Learning Management System Moodle, *International Journal of Information and Communication Technology Education*, Vol. 17, No. 1, 2021, pp. 138-153.
- [33] H. T. Le, C. T. Truong, Tertiary Students' Perspectives on Online Learning During Emergency Remote Teaching in the Context of COVID-19: A Case Study, *Proceedings of The 17th International Conference of the Asia Association of Computer-assisted Language Learning*, Atlantis Press, 2021, pp. 203-210.
- [34] T. N. Nguyen, T. H. Doan, Assessing Student Satisfaction on the Quality of University Training Services by E-learning in the Context of COVID-19 at Lac Hong University, Vietnam *Journal of Education*, Vol. 493, No. 1, 2021, pp. 59-64 (in Vietnamese).
- [35] H. C. Pham, P. A. Hoang, D. K. Pham, N. H. Thuan, M. N. Nguyen, *Classroom Going Digital:*

- Evaluating Online Presence through Students' Perception Using Community of Inquiry Framework, in: COVID-19 and Education: Learning and Teaching in a Pandemic Constrained Environment, Informing Science Press, California, 2021, pp. 29-49.
- [36] R. Sadeghi, M. M. Sedaghat, F. S. Ahmadi, Comparison of the Effect of Lecture and Blended Teaching Methods on Students' Learning and Satisfaction, *Journal of Advances in Medical Education and Professionalism*, Vol. 2, No. 4, 2014, pp. 146-150.
- [37] M. R. Sajid, A. F. Laheji, F. Abothenain, Y. Salam, D. AlJayar, A. Obeidat, Can Blended Learning and the Flipped Classroom Improve Student Learning and Satisfaction in Saudi Arabia?, *International Journal of Medical Education*, Vol. 7, 2016, pp. 281-285.